

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô – Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST – HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1993 – vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Vũ Xuân P, sinh năm 1987 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn B, xã HA, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh P đăng ký kết hôn ngày 24/6/2010 tại UBND xã HA. Vợ chồng chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi cưới xong chị về nhà anh P làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng phát triển bình thường 10 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng, không hợp nhau về cuộc sống, phần do anh P không có công ăn việc làm ổn định và không tu chí làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ với nhau, mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng và trầm trọng nên chị đã chuyển ra khỏi nhà anh P từ đầu năm 2022. Vợ chồng sống ly

thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là cháu Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 18/4/2011; cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 06/02/2014; cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 02/6/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Vũ Xuân B; anh P nuôi cháu N, cháu T1. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Xuân P trình bày: Anh và chị T đăng ký kết hôn ngày 24/6/2010 tại UBND xã HA. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng từ đó cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 2/2022 đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó, anh không liên lạc được với chị T. Anh có xuống đón chị T về đoàn tụ nuôi con nhưng chị T không về, hiện nay chị T ở đâu, đi làm gì anh không biết. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con. Nếu chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là cháu Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 18/4/2011; cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 06/02/2014; cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 02/6/2020. Hiện nay 3 con đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký Hội đồng xét xử đã đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt là chấp hành không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị xử cho chị T được ly hôn với anh P.

Về con chung: Giao cháu Bảo cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu N, cháu T1 cho anh P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Xuân P có nơi cư trú tại xã HA, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh P kết hôn ngày 24/6/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA, huyện Hiệp Hòa nên hôn nhân giữa

anh P và chị T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2022 cho đến nay. Từ khi chị T về nhà ở cho đến nay anh P đã xuống đón nhưng chị T không về, việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh P và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Anh P không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh P đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị T được ly hôn anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh P, chị T có 3 con chung là cháu Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 18/4/2011; cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 06/02/2014; cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 02/6/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Vũ Xuân B; anh P nuôi cháu N, cháu T1. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P đề nghị được nuôi cả 3 con chung nhưng chị T không đồng ý. Việc anh P xin nuôi 3 con chung trong khi thu nhập của anh ở mức trung bình, khó đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Chị T đề nghị được nuôi cháu Bảo thấy cháu Bảo còn bé cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T giao cháu Bảo cho chị T nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: chị T, anh P không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Xuân P
2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 18/4/2011 và cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 06/02/2014 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 02/6/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007950 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- CCTHADS huyện Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã HA;
- Lưu HSVA – VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Văn Chức